

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 182/2024/DS-ST

Ngày: 15 - 7 - 2024

V/v "Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Tâm

2. Ông Hồ Minh Chí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 669/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Th**, sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2023): Ông **Phan Hoàng B**, sinh năm: 1959. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Trần Ngọc Nh**, sinh năm: 1982. (vắng mặt)

Chị **Lê Kim Th1**, sinh năm: 1985. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm E, Phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2023, bà Nguyễn Thị Tuyết Th trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Vào khoảng cuối năm 2013 bà Th bán chiếc xe biển số kiểm soát 69C1-277.88, nhãn hiệu Honda, loại SH thuộc quyền sở hữu của bà cho vợ chồng anh

Trần Ngọc Nh và chị Lê Kim Th1 với giá 200.000.000 đồng. Việc mua bán không lập hợp đồng, thoả thuận thời hạn thanh toán tiền mua xe là 06 tháng (hạn cuối là đến cuối tháng 5/2014). Bà đã giao xe trên cho vợ chồng anh Nh quản lý, sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu do anh Nh, chị Th1 chưa thanh toán tiền mua xe cho bà. Từ cuối tháng 5/2014 đến nay, nhiều lần bà yêu cầu anh Nh chị Th1 thanh toán nhưng anh Nh, chị Th1 chưa thanh toán. Bà Th yêu cầu anh Nh và chị Th1 thanh toán cho bà khoản nợ mua xe với số tiền 200.000.000 đồng.

Tại phiên toà, ông Phan Hoàng B (đại diện hợp pháp của nguyên đơn) trình bày và xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Do vợ chồng bà Th và anh Nh, chị Th1 có mối quan hệ thân tộc nên khi bán xe và thoả thuận giá mua bán xe với anh Nh, chị Th1 không lập hợp đồng mua bán, chỉ thoả thuận bằng lời nói. Nay chị Th1 chỉ đồng ý thanh toán tiền mua xe với giá 150.000.000 đồng nên bà Th thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Nh và chị Th1 thanh toán cho bà Thu 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Tại bản tự khai đề ngày 22/3/2024, chị Lê Kim Th1 trình bày:

Cách đây khoảng 10 năm (không nhớ rõ thời gian cụ thể) chị và chồng chị là anh Trần Ngọc Nh có mua chiếc xe hiệu Honda, loại SH, biển số kiểm soát 69C1-277.88 của bà Nguyễn Thị Tuyết Th với giá 100.000.000 đồng. Bà Thu đồng ý và đã giao xe cho vợ chồng chị sử dụng, bà Th còn giữ lại giấy chứng nhận quyền sở hữu xe. Đến nay vợ chồng chị chưa thanh toán tiền mua xe cho bà Th. Chị Th1 đồng ý cùng anh Trần Ngọc Nh thanh toán cho bà Thu tiền mua xe và xin thanh toán với số tiền 150.000.000 đồng.

Đối với anh Trần Ngọc Nh: Toà án đã nhiều lần triệu tập anh Nh đến Toà án để tham gia phiên toà xét xử nhưng đến nay anh Nh vẫn không đến Toà án, cũng không gửi Toà án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tuyết Th khởi kiện yêu cầu anh Trần Ngọc Nh và chị Lê Kim Th1 thanh toán khoản nợ mua xe. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự, mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Tòa án nhiều lần triệu tập anh Nh, chị Th1 đến Tòa án để tham gia phiên toà xét xử nhưng anh, chị vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nh, chị Th1 theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Tuyết Th và chị Lê Kim Th1 xác định khoảng năm 2013 bà Th có bán cho anh Trần Ngọc Nh và chị Lê Kim Th1 chiếc xe loại SH, nhãn hiệu Honda, biển số kiểm soát 69C1-277.88; đến nay anh Nh, chị Th1 chưa thanh toán tiền mua xe cho bà Th. Chị Th1 đồng ý cùng anh Nh liên đới thanh toán cho bà Th1 khoản nợ mua xe trên với số tiền 150.000.000 đồng. Tại phiên toà, đại diện nguyên đơn xác định nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Nh, chị Th1 thanh toán cho bà 150.000.000 đồng. Anh Trần Ngọc

Nh không gửi cho Toà án ý kiến của anh đối với yêu cầu kiện của bà Th. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Tuyết Th thay đổi yêu cầu khởi kiện trong phạm vi khởi kiện. Chị Lê Kim Th1 cũng đồng ý thanh toán khoản nợ mua xe với số tiền 150.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Th. Anh Trần Ngọc Nh không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Th. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà Th là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Th. Buộc bị đơn anh Trần Ngọc Nh và chị Lê Kim Th1 liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị Tuyết Th khoản nợ mua xe với số tiền 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Tuyết Th có đơn yêu cầu thi hành án, anh Trần Ngọc Nh và chị Lê Kim Th1 không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2 - Anh Trần Ngọc Nh, chị Lê Kim Th1 có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để đăng ký sang tên chủ sở hữu đối với chiếc xe loại SH, màu đỏ - đen, nhãn hiệu Honda, biển số kiểm soát 69C1-277.88, số máy 1113805KTGE1, số khung 10B0CF157821 khi thanh toán xong khoản nợ mua xe cho bà Nguyễn Thị Tuyết Thu.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc anh Trần Ngọc Nh và chị Lê Kim Th1 phải chịu 7.500.000 đồng.
- Bà Nguyễn Thị Tuyết Th không phải chịu án phí. Bà Nguyễn Thị Tuyết Th được nhận lại số tiền 5.000.000 đồng đã dự nộp vào ngày 08/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai thu số 0007568) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Tuyết Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Ngọc Nh và chị Lê Kim Th1 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân